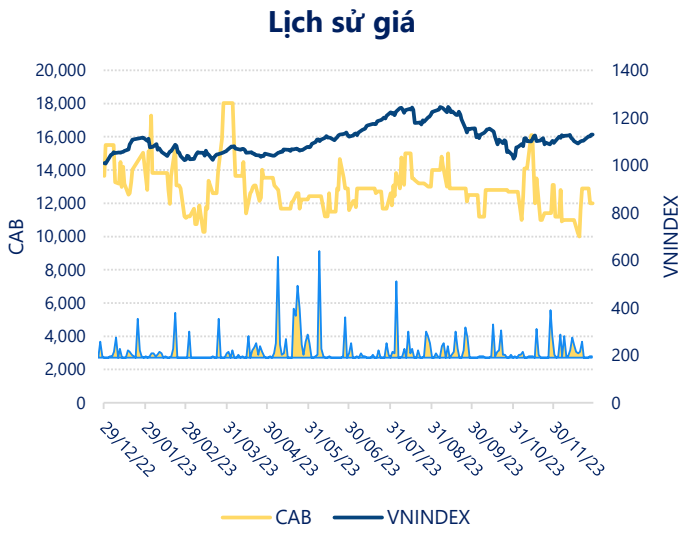
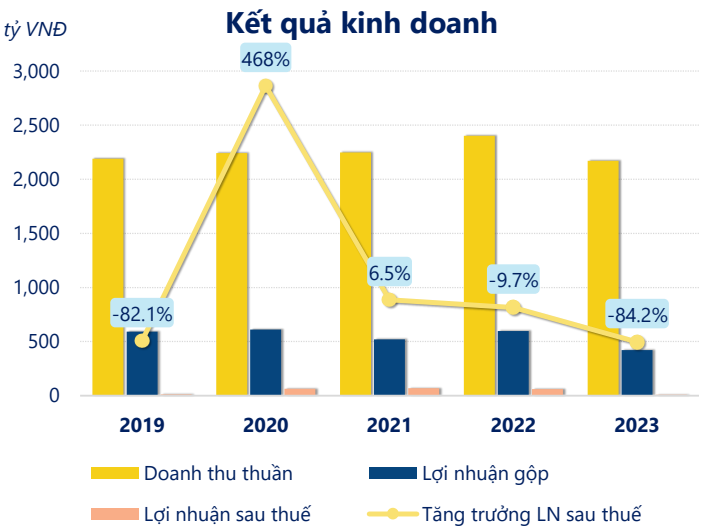
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	12,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.1%	7.1%	-6.9%

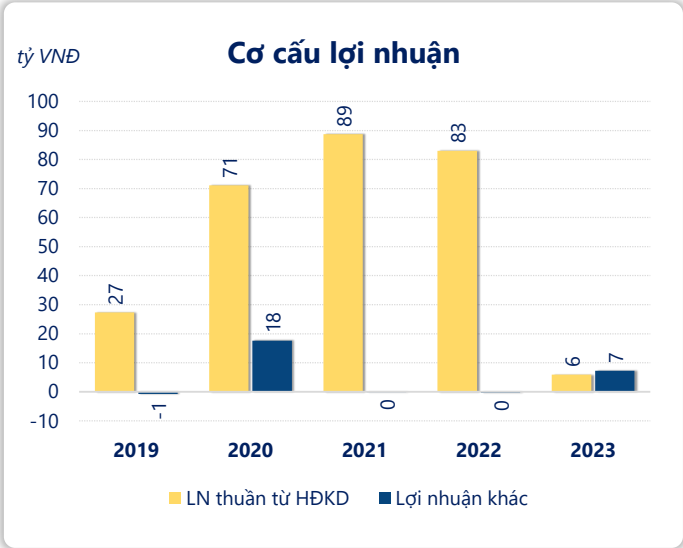
	2023	YoY
DT thuần	2,170 *tỷ VNĐ*	▼ 231 ▼ 9.6%
LN gộp	422 *tỷ VNĐ*	▼ 175 ▼ 29.2%
LN thuần	5.90 *tỷ VNĐ*	▼ 77.1 ▼ 92.9%
LN sau thuế	9.69 *tỷ VNĐ*	▼ 51.6 ▼ 84.2%
ROE	1.9%	+/- YoY ▼ 7.3%
ROA	0.6%	+/- YoY ▼ 2.5%

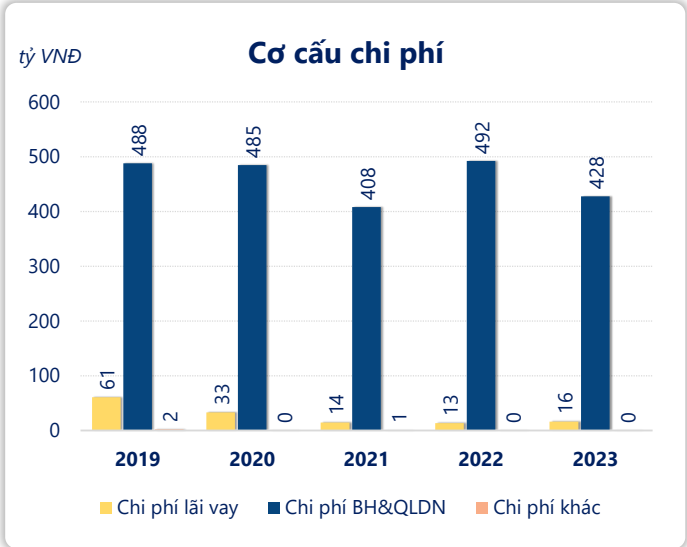




Năm **2023**, **CAB** ghi nhận doanh thu thuần **2,170** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **9.69** tỷ đồng, lần lượt **giảm 9.62%** và **giảm 84.2%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **1.87%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

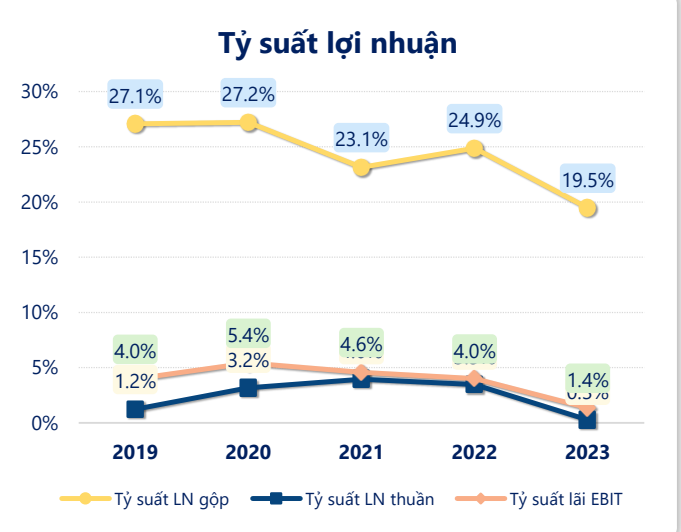


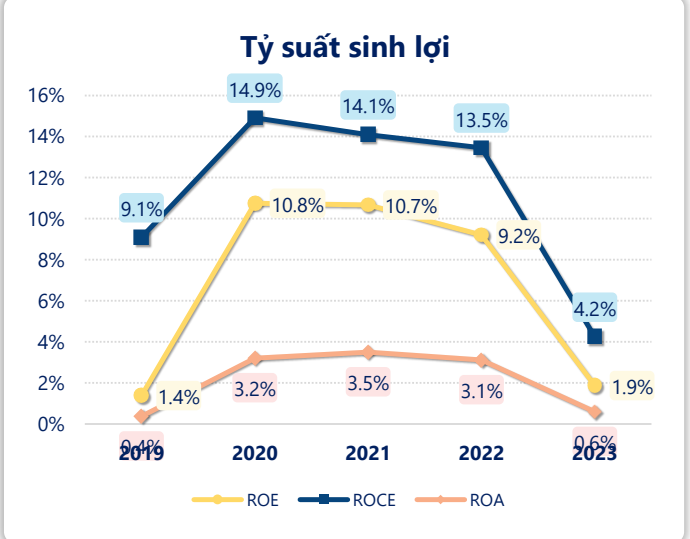


Năm **2023**, **CAB** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **5.90** tỷ đồng, **giảm đi 77.11** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (55.20 tỷ đồng) là 49.30 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

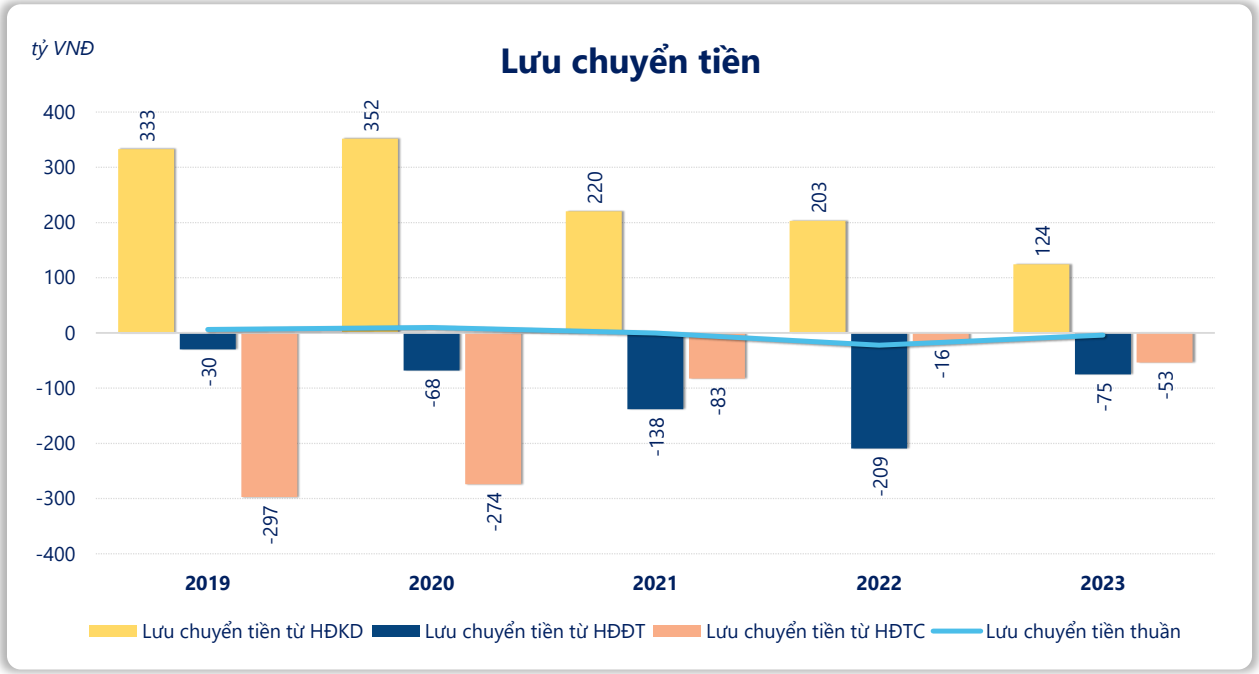
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **16.33** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **427.7** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.38** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của CAB năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **1.87%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**2,189**	**2,241**	**2,247**	**2,401**	**2,170**
Giá vốn hàng bán	1,596	1,631	1,727	1,804	1,748
Lợi nhuận gộp	**593**	**610**	**520**	**597**	**422**
Doanh thu HĐTC	3.85	3.03	2.91	4.39	28.8
Chi phí TC	61.1	33.7	15.0	14.6	17.0
Chi phí lãi vay	**60.5**	**33.0**	**14.3**	**13.4**	**16.3**
LN trong công ty LKLD	-20.7	-23.3	-11.1	-11.9	-0.64
Chi phí bán hàng	214	220	175	199	183
Chi phí QLDN	274	265	233	293	245
LN thuần từ HĐKD	**27.3**	**71.1**	**88.8**	**83.0**	**5.90**
Lợi nhuận khác	-0.77	17.6	-0.04	-0.31	7.22
LN trước thuế	**26.5**	**88.6**	**88.7**	**82.7**	**13.1**
Lợi nhuận sau thuế	**11.2**	**63.7**	**67.9**	**61.3**	**9.69**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.27**	**62.1**	**63.4**	**57.2**	**11.3**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của CAB bằng **-4.25** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-22.20 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **124.4** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-75.24** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-53.43** tỷ đồng.